

Số **1764** /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày **15** tháng **5** năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Hạng mục công việc: Kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9,
TM10, TM12 và TM11, TM13, TM15, TM17, TM20
Hạng mục Hệ thống kênh khu tưới Tân Mỹ
Dự án: Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận
(Phần do địa phương quản lý)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014 của Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKH ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT số 4223/QĐ-BNN-XD ngày 31/12/2007; số 169/QĐ-BNN-XD ngày 20/01/2010; số 3088/QĐ-BNN-XD ngày 04/8/2015; số 701/QĐ-BNN-XD ngày 04/03/2016; số 4128/QĐ-BNN-XD ngày 19/10/2017; số 4656/QĐ-BNN-XD ngày 23/11/2018 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình; số 1158/QĐ-BNN-XD ngày 08/4/2019 và số 1327/QĐ-BNN-XD ngày 23/4/2019 phê duyệt TKBVTC và dự toán hạng mục Hệ thống kênh khu tưới Tân Mỹ, dự án HTTL Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số: 1172/QĐ-BNN-XD ngày 27/4/2009; số 713/QĐ-BNN-XD ngày 23/3/2010; số 4984/QĐ-BNN-XD ngày 30/11/2016; số 858/QĐ-BNN-XD ngày 14/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu (phần do địa phương quản lý), dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận;

Xét các Tờ trình số 372/TTr-BQLDANNPTNT ngày 17/4/2019 và số

409/TTr-BQLDANNPTNT ngày 03/5/2019 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận xin phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hạng mục công việc: Kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12 và TM11, TM13, TM15, TM17, TM20, hạng mục Hệ thống kênh khu tưới Tân Mỹ, Dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo số 580/BC-XD-CD ngày 14/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hạng mục công việc Kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12 và TM11, TM13, TM15, TM17, TM20, hạng mục Hệ thống kênh khu tưới Tân Mỹ, dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, tỉnh Ninh Thuận gồm 07 gói thầu.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở dự toán xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu theo chế độ chính sách tại thời điểm đấu thầu làm cơ sở xét thầu; khi phê duyệt cần lưu ý đảm bảo chuẩn xác về khối lượng từ bản vẽ thiết kế; áp dụng mã hiệu định mức dự toán, đơn giá xây dựng phải phù hợp mặt bằng giá cả thị trường, chế độ chính sách của địa phương, biện pháp thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Tổ chức đấu thầu qua mạng đối với một số gói thầu được nêu tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bổ sung cho các Quyết định số 1172/QĐ-BNN-XD ngày 27/4/2009; số 713/QĐ-BNN-XD ngày 23/3/2010; số 4984/QĐ-BNN-XD ngày 30/11/2016; số 858/QĐ-BNN-XD ngày 14/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý XDCT; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN (TW, ĐP);
- Lưu VT, XD. (13b)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục:
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BỔ SUNG
HẠNG MỤC CÔNG VIỆC: KÊNH TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12 VÀ TM11, TM13, TM15, TM17, TM20
HẠNG MỤC HỆ THỐNG KÊNH KHU TƯỚI TÂN MỸ
DỰ ÁN HỆ THỐNG THUỶ LỢI TÂN MỸ, TỈNH NINH THUẬN
(Phân đo địa phương quản lý)

(Kèm theo Quyết định số **1764/QĐ-BNN-XD** ngày **15 / 5 /2019** của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
1	Gói thầu số 43(DF): Thi công xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị (ống HDPE, van, cắt...) tuyến kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9	23.500.640	TPCP	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II÷III/2019	Đơn giá cố định	10 tháng
2	Gói thầu số 44(DF): Thi công xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị (ống HDPE, van, cắt...) tuyến kênh TM10, TM12	31.712.310	TPCP	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II÷III/2019	Đơn giá cố định	10 tháng
3	Gói thầu số 45(DF): Thi công xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị (ống HDPE, van, cắt...) tuyến kênh TM11, TM13, TM15, TM17, TM20	10.156.580	TPCP	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II÷III/2019	Trọn gói	08 tháng
4	Gói thầu 46(DF): Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị (ống HDPE, van,	17.357	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý II÷III/2019	Trọn gói	40 ngày

	cút...) tuyến kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12 và TM11, TM13, TM15, TM17, TM20							
5	Gói thầu số 47(DF): Tư vấn giám sát thi công xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị (ống HDPE, van, cút...) tuyến kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12 và TM11, TM13, TM15, TM17, TM20	373.359	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý II÷III/2019	Trọn gói	Theo tiến độ xây dựng
6	Gói thầu số 48(DF): Bảo hiểm công trình Kênh TM12	73.780	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý II÷III/2019	Trọn gói	Theo tiến độ xây dựng
7	Gói thầu số 50(DF): Tư vấn kiểm toán công trình 12 tuyến kênh (kênh TM3, TM5, TM7, TM8, TM9, TM10, TM12; TM11, TM13, TM15, TM17, TM20)	131.920	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2019	Trọn gói	03 tháng
	Tổng cộng	65.965.946						

